

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO PH
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2019/HS – ST
Ngày 16/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO PH – TỈNH HÒA BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng
Bà Nguyễn Thị Dậu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cao Ph.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Ph tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2019/TLST – HS ngày 29 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST – HS ngày 28 tháng 6 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2019/QĐ ngày 12 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Văn D, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1990 tại Hoài Đ- Hà N

Nơi cư trú: Xóm 1, xã Tử N, huyện Tân L, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: (không rõ) và bà Nguyễn Thị Th; sinh năm 1964; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Về nhân thân:

Ngày 18/12/2009 Bị Tòa án nhân dân huyện Tân L, tỉnh Hòa Bình xử phạt 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. (Bản án số: 22/2009/HSST ngày 18 tháng 12 năm 2009 của Tòa án nhân dân huyện Tân L).

Ngày 13/7/2013 Bị Tòa án nhân dân huyện Tân L, tỉnh Hòa Bình xử phạt 3 năm tù về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”. (Bản án số 17/2013/HSST ngày 13/7/2013 của Tòa án nhân dân huyện Tân L).

Ngày 29/5/2019 Bị Tòa án nhân dân huyện Tân L, tỉnh Hòa Bình xử phạt 12 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" (Hành vi xảy ra trước xử trước).

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam về hành vi phạm tội khác từ ngày 15/02/2019; được trích xuất; có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Đặng Thị Thanh Th; sinh năm 1997; Vắng mặt

Nơi cư trú: Đội 4, xóm Ch, xã Thống Nh, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đặng Xuân H; sinh năm 1999; Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm Ch, xã Thống Nh, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình

- Chị Bùi Thị L; sinh năm 1989; Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm B, xã Sào B, huyện Kim B, tỉnh Hòa Bình.

- Anh Nguyễn Duy V, sinh năm 1991; Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn Đào Ng, xã An Th, huyện Hoài Đ, TP Hà Nội.

Người làm chứng:

- Anh Trần Văn Đ; sinh năm 1984; Vắng mặt

Nơi cư trú: Khu 4, thị trấn Cao Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn Dũng và chị Đặng Thị Thanh Th là bạn bè quen biết nhau. Khoảng 20 giờ ngày 08/01/2019 D đến quán cầm đồ 86, thuộc Khu 4, thị trấn Cao Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình mượn xe mô tô của anh Trần Văn Đ ra Thành phố Hòa B đón chị Th vào Cao Ph chơi. Lúc quay vào Cao Ph D đèo chị Th trên chiếc xe của anh Đ còn anh Dương Công Th đi chiếc xe nhãn hiệu Honda Wave anphal BKS 28H1- 327.57 của chị Th mượn của em trai là Đặng Xuân H. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày cả ba đến quán cầm đồ 86 cùng ngồi uống nước, nói chuyện. Trong lúc ngồi nói chuyện Th đòi nợ D số tiền: 700.000 đồng (trong đó 500.000 đồng tiền D vay của Th và 200.000 đồng tiền Th trả tiền Tắc xi cho D). Do không có tiền trả nợ nên D mượn xe mô tô BKS 28H1- 327.57 của Th để đi vay tiền, được chị Th đồng ý. D đi xe máy lên quán Internet 69 và đi về Tân L vay tiền nhưng không được, trong lúc đi vay tiền chị Th nhiều lần nhắn tin, gọi điện cho D yêu cầu trả xe, mới đầu D còn nghe máy, sau là tắt máy điện thoại không gọi được. Do không có tiền để chi tiêu cá nhân và chuộc xe trước đó D mượn của anh Vũ Văn L nên ngày 29/01/2019 D mang xe mô tô BKS 28H1- 327.57 mục đích cầm cố nhưng khi lập văn bản lại thể hiện là giấy bán xe cho anh Nguyễn Duy V tại An Th- Hoài Đ- Hà Nội được số tiền 5.000.000 đồng, anh V lấy lại 500.000 đồng tiền lãi, còn lại đưa cho D 450.000 đồng. Số tiền này D đã chi tiêu cá nhân hết.

Do không thấy Bùi Văn D mang xe về trả nên ngày 15/02/2019 chị Đặng Thị Thanh Th đã làm đơn trình báo đến Công an huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình.

Ngày 15/02/2019 Bùi Văn D đã đến Công an huyện Tân L, tỉnh Hòa Bình đầu thú, Ngày 17/02/2019 D ủy quyền và nhờ chị Bùi Thị L (bạn gái D) xuống nhà anh V chuộc xe mô tô D mượn của chị Th về giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Ph.

Ngày 22/02/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Ph yêu cầu định giá tài sản đã bị chiếm đoạt.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 06 ngày 25/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da Wave anpha, Biển kiểm soát 28H1 327.57, số khung 3909HY249268, số máy JA39E0249299 có giá trị trên thị trường tại thời điểm ngày 08/01/2019 là 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng)

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản nêu trên.

Cáo trạng số: 08/CT VKSCP ngày 27/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình đã truy tố Bùi Văn D về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Chị Đặng Thị Thanh Th khai: Bị cáo D và chị có là mối quan hệ bạn bè quen biết nhau, ngày 08/01/2019 D mượn xe của chị Th nói là đi vay tiền về trả nợ cho chị, do không thấy D quay lại trả xe nên chị Th đã nhắn tin, gọi điện nhiều lần nhưng D lấy nhiều lý do khác nhau để không trả xe cho chị. Chiếc xe mô tô BKS 28H1 327.57 là của chị Th mượn của em trai là Đặng Xuân H bị cáo D đã chiếm đoạt, có giá trị là 14.000.000 đồng. Hiện nay chiếc xe đã được trả lại cho chị. Về trách nhiệm dân sự chị Th không có đề nghị gì thêm đối với bị cáo; về hình phạt chị Th đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Anh Đặng Xuân H (em trai chị Th) khai: Tối ngày 08/01/2019 anh có cho chị Đặng Thị Thanh Th mượn chiếc xe mô tô BKS 28H1 327.57 để đi chơi, sau đó được biết chị Th đã cho bị cáo Bùi Văn D mượn và bị cáo D đã mang chiếc xe đi bán cho anh Nguyễn Duy V số tiền 5.000.000 đồng. Hiện nay chiếc xe mô tô anh H đã nhận lại và không có ý kiến gì thêm.

Anh Nguyễn Duy V khai: Ngày 29/01/2019 bị cáo D điện thoại cho anh muốn cầm cố xe mô tô để vay số tiền 5.000.000 đồng, anh V đồng ý. Khoảng 17 giờ cùng ngày D mang xe đến và thỏa thuận cầm cố chiếc xe với giá 5.000.000 đồng, anh V lấy 500.000 đồng tiền lãi, còn đưa lại cho D 4.500.000 đồng, thỏa thuận là cầm cố xe nhưng thực tế là giấy bán xe mục đích để anh V và bị cáo D ràng buộc trách nhiệm với nhau, khi nào bị cáo D muốn lấy lại xe thì anh V trả, anh V không biết chiếc xe mô tô trên là tài sản do phạm tội mà có. Sau khi chị L đến chuộc xe

và thanh toán cho anh số tiền 5.700.000 đồng cả gốc và lãi, anh V đã nhận đủ tiền không có yêu cầu gì thêm.

Chị Bùi Thị L khai: Chị và bị cáo D có mối quan hệ tình cảm với nhau, sau khi bị cáo D ra đầu thú đã ủy quyền cho chị chuộc xe mô tô mà trước đó D đã mượn của chị Đặng Thị Thanh Th. Ngày 21/2/2019 chị đã chuộc xe mô tô BKS 28H1 327.57 với số tiền 5.700.000 đồng giao nộp cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Ph. Số tiền chị L thanh toán để chuộc xe bị cáo cầm cho anh V 5.700.000 đồng chị L không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho chị.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được hòa nhập cộng đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Ph giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 56 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn D mức án từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hai bản án theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Xe mô tô BKS 28H1 327.57 đã được thu hồi trả cho chị Đặng Thị Thanh Th. Người bị hại chị Đặng Thị Thanh Th không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Chị Bùi Thị L chuộc xe mô tô BKS 28H1 327. 57 số tiền 5.700.000 đồng. Chị L không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho chị nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Ph, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Ph, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08/01/2019 tại Khu 4, thị trấn Cao Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình bị cáo Bùi Văn D đã có hành vi mượn xe mô tô nhãn hiệu Hon da Wave anphal sơn màu trắng BKS 28H1 327.57 của chị Đặng Thị Thanh Th để đi vay tiền. Sau đó D

không trả xe như đã hẹn, đến ngày 29/01/2019 bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt và mang chiếc xe trên bán cho anh Nguyễn Duy V được số tiền 5.000.000 đồng. Số tiền này bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Giá trị tài sản bị xâm hại là 14.000.000 đồng.

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; vật chứng thu giữ; kết quả định giá tài sản cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Ph đã truy tố bị cáo Bùi Văn D về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Bị cáo có nhân thân xấu, đã có 02 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản (đã được xóa án tích) nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân lại cố ý thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, trị giá 14.000.000 đồng. Do đó, cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả gây ra, đã nhờ bạn gái là chị Bùi Thị L đến gia đình anh Nguyễn Duy V chuộc xe về giao nộp cho cơ quan điều tra Công an huyện Cao Ph; người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Ngoài hành vi nêu trên ngày 28/11/2018 bị cáo đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của anh Vũ Văn L, địa chỉ: Xóm Tân Th, xã Mãn Đ, huyện Tân L, tỉnh Hòa Bình trị giá 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*). Ngày 29/5/2019 Tòa án nhân dân huyện Tân L, tỉnh Hòa Bình đã đưa vụ án ra xét xử và xử phạt bị cáo Bùi Văn D 12 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" bản án đã có hiệu lực pháp luật. Ngày 02/7/2019 Tòa án nhân dân huyện Tân L, tỉnh Hòa Bình đã ra quyết định thi hành án đối với Bùi Văn D. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình sẽ tổng hợp hình phạt của nhiều bản án theo quy định tại Điều 55, 56 Bộ luật hình sự

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản và không có thu nhập nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Ngày 18/3/2019 Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Ph đã trả xe mô tô biển kiểm soát 28H1 327.57 cho người bị hại chị Đặng Thị Thanh Th, chị Th đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Anh Nguyễn Duy V là người mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28H1 327.57. Quá trình điều tra anh Việt khai không biết tài sản do phạm tội mà có, sau khi chuộc xe chị L đã trả đủ số tiền cho anh, anh V không yêu cầu gì thêm.

Đối với chị Bùi Thị L là người đã đến gặp anh Nguyễn Duy V chuộc lại xe số tiền 5.700.000 đồng. Số tiền này chị L không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại cho chị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn D phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn D 14 (*mười bốn*) tháng tù. Tổng hợp với 12 (*mười hai*) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2019/HS- ST ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân L, tỉnh Hòa Bình. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 26 (*Hai mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/02/2019.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình
- VKSND huyện Cao Ph
- Công an huyện Cao Ph
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình
- Bị cáo
- Bị hại
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- THADS huyện Cao Ph
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Hiền

Bùi Thị Hiền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình
- VKSND huyện Cao Phong
- Công an huyện Cao Phong
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình
- Bị cáo
- Bị hại
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- THADS huyện Cao Phong
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO PHONG
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 11 giờ 00 phút, ngày 16 tháng 7 năm 2019

Tại: Phòng Nghị án, Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng và Bà Nguyễn Thị Dậu

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2019/TLST- HS ngày 29 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Văn Dũng, sinh ngày 20/10/1990; Nguyên quán: Song Phương, Hoài Đức, Hà Nội; Nơi cư trú: Xóm 1, xã Tử Nê, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s, khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Kết quả biểu quyết 3/3

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn Dũng phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". *Kết quả biểu quyết 3/3*

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Dũng 14 (mười bốn) tháng tù. Tổng hợp với 12 (mười hai) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2019/HS- ST ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Buộc bị cáo phải

chấp hành hình phạt chung của hai bản án là: 26 (*hai mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn
tù tính từ ngày tạm giữ 15/02/2019. *Kết quả biểu quyết 3/3*

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Kết quả biểu quyết 3/3

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

